

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Khương;
2. Ông Sùng A Lù.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; trụ sở đóng tại tổ dân phố số 2, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Thào A N, sinh năm 1975 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn Pá Lau, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Thào A S (đã chết) và con bà Hảng Thị S (đã chết); có vợ là Lầu Thị P, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 04 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 16-6-2020; tạm giam từ ngày 17-6-2020; “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức D - Luật sư thuộc đoàn luật sư Tỉnh Yên Bái; thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý N nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người chứng kiến:

+ Thào A C, sinh năm 1976; nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 15-6-2020 tại thôn Tàng G, xã P, huyện T; Công an huyện Trạm Tấu phát hiện Thào A N và một người đàn ông đang ngồi bên lề đường, có biểu hiện sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy; thấy tổ công tác người đàn ông ngồi cùng N bỏ chạy, Thào A N bị bắt giữ, khi bị bắt, N bỏ một gói nilon màu đen vào miệng, tổ công tác yêu cầu N nhả gói nilon màu đen ra, tiến hành kiểm tra phát hiện, bên trong có lớp nilon màu hồng, có chứa chất bột nén màu trắng. N khai nhận chất bột nén màu trắng là Heroine, N đang bán cho người đàn ông ngồi cùng N thì bị bắt quả tang. Nguồn gốc số Heroine là N mua của một người đàn ông dân tộc Thái, với giá 2.000.000 đồng; mua tại nơi ở của N, trước ngày bị bắt khoảng 5 ngày; mục đích bị cáo mua Heroine là để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 108/GĐMT ngày 24-6-2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Thào A N có khối lượng là: 3,73 (*ba phẩy bảy mươi ba*) gam.

0,13 gam trích từ 3,73 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-TT ngày 10-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Thào A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thào A N khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện; điện thoại đã cũ, hỏng không đề nghị nhận lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Thào A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thào A N từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 3,6 (*ba phẩy sáu*) gam Heroine còn lại, để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 01 (*một*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, bên trong

có nilon gói và 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu vàng, mặt trước có chữ KECHAODA-K9, điện thoại đã qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; ma túy đã được thu hồi, chưa phát tán ra ngoài xã hội; bị cáo là người có nhân thân tốt; có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo của xã. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thảo A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thảo A N 02 (hai) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên

- Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 15-6-2020 tại thôn T, xã P, huyện T; Công an huyện Trạm Tầu bắt quả tang Thảo A N có hành vi cất giữ bất hợp pháp 3,73 (ba phẩy bảy mươi ba) gam Heroine; Heroine được gói bởi một lớp nilon màu hồng, lớp màu đen, Thảo A N ngậm trong miệng; khi Thảo A N đang bán thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Thào A N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép Heroine (ma túy) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân và thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo N thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của N nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Thào A N thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Tội phạm mà bị cáo N thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội lớn; khối lượng Heroine bị cáo mua bán là tương đối nhiều so với tối đa của điểm, khung hình phạt mà bị cáo phạm phải; đề nghị của kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa về hình phạt là chưa nghiêm, chưa tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo mua bán. Nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cao hơn đề nghị của Kiểm sát viên mới đủ thời gian, điều kiện để bị cáo cai nghiện, cải tạo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo N không có tài sản riêng; gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã (có giấy xác nhận); bị cáo phạm tội nhưng chưa thu được lợi nhuận, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 3,6 (*ba phẩy sáu*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (*một*) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, bên trong có nilon gói. Phong bì cơ quan điều tra đã sử dụng để niêm phong vật chứng, nilon bị cáo

sử dụng để gói ma túy, những vật này không còn giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu vàng, mặt trước có chữ KECHAODA-K9, điện thoại đã cũ, hỏng, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại, cần tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông dân tộc Mông là người bị cáo khai đã trao đổi mua ma túy với bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng không xác được các đối tượng, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Thào A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 16-6-2020.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 3,6 (ba phẩy sáu) gam Heroine còn lại để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 01 (một) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, bên trong có nilon gói và 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu vàng, mặt trước có chữ KECHAODA-K9, điện thoại đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân